

Trường Tiểu học Ngọc Lâm

Họ và tên:...../ Lớp:

PHIẾU TIẾNG VIỆT

Đọc đoạn văn sau:

SÔNG NƯỚC CÀ MAU

Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh Bọ Mắt, đổ ra Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn. Dòng sông Năm Căn mênh mông âm âm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. Cây được mọc dài theo bãi, theo từng lúá trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ,...lòa nhòa ẩn hiện trong sương mù và khói sóng ban mai.

Chợ Năm Căn nằm sát bên bờ sông, ồn ào, đông vui, tấp nập. Vẫn là cái quang cảnh quen thuộc của một xóm chợ vùng rừng cận biển thuộc tỉnh Bạc Liêu, với những túp lều lá thô sơ kiểu cổ xưa nằm bên cạnh những ngôi nhà gạch vắn minh hai tầng, những đống gỗ cao như núi chất dựa bờ, những cột đáy thuyền chài thuyền lưới, thuyền buôn dập dềnh trên sóng...

Đoàn Giỏi

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Sông Năm Căn thuộc tỉnh nào ở nước ta?

- A. Kiên Giang. B. Cà Mau. C. Bạc Liêu.

Câu 2: Dòng sông Năm Căn mênh mông âm âm đổ ra biển ngày đêm được so sánh với sự vật nào?

- A. Thác nước. B. Biển khơi. C. Con suối.

Câu 3: Rừng cây hai bên bờ sông được miêu tả như thế nào?

- A. Mọc theo khóm, ngọn cao ngọn thấp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông.
B. Mọc dài theo bãi, ngọn cao tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông.
C. Mọc theo hàng dài, xanh um tùm, nằm gọn bên bờ sông.

Câu 4: Em hiểu từ “trường thành” trong đoạn văn trên là gì?

- A. Bức thành uốn lượn, mềm mại.
B. Bức thành cao lớn.
C. Bức thành dài, vững chắc.

Câu 5: Gạch chân dưới từ chỉ đặc điểm trong câu sau:

“Dòng sông Năm Căn mênh mông âm âm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng.”

Câu 6: Trong bài văn trên có mấy câu có hình ảnh so sánh?

- A. 1 câu B. 2 câu C. 3 câu

Câu 7: Gạch chân dưới hai sự vật được so sánh với nhau trong câu:

“Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. ”

Câu 8: *Nêu cảm nhận của em về vùng sông nước nơi đây.*

.....
.....

Câu 9: *Tìm các từ ngữ chỉ màu xanh có trong đoạn văn.*

.....

Câu 10: *Tìm một từ có nghĩa giống với từ **mênh mông, **đen trũi**.***

.....

Câu 11: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm:

“Chợ Năm Căn **nằm sát bên bờ sông, ồn ào, đông vui, tấp nập.**”

.....

Câu 12: Chuyển câu: “Chợ Năm Căn nằm sát bên bờ sông, ồn ào, đông vui, tấp nập.”
thành câu cảm

.....

Câu 13: *Hãy xếp những từ sau vào đoạn văn sao cho thích hợp. (giật mình, biến đi, im lặng, rào rào.)*

Rừng cây quá. Mỗi tiếng lá rơi lúc nào có thể khiến người ta
..... Gió bắt đầu nổi.....Phút yên tĩnh của rừng ban
mai dần

Câu 14: Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để câu văn có hình ảnh so sánh.

a. Sương sớm long lanh như..... (những hạt ngọc, làn mưa, hạt cát)

b. Nước cam vàng như(mật ong,lòng đỏ trứng gà, bông lúa chín)

c. Hoa xoan nở từng chùm như(những chùm sao, chùm nhĩn,chùm vải)

Câu 15. Tìm sự vật và đặc điểm tương ứng trong đoạn thơ sau:

Bông đào nho nhỏ

Cánh đào hồng tươi

Hề thấy hoa cười

Đúng là Tết đến

Hoa gạo rực đỏ

Bông gạo trắng tinh

Gió thổi rung rinh

Bông bay lả tả.

Sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật
.....	
.....	

.....	
.....	

Câu 16: Chọn từ ngữ thay thế cho từ in đậm trong câu

“ Những người dân quê tôi rất hiền lành, **chịu khó**.”

A. tốt bụng

B. chăm chỉ

C. lam lũ

Câu 17: *Bộ phận được gạch chân trong câu: “Đợi đến lúc vừa nhất, người ta gặt mang về.” trả lời cho câu hỏi nào?*

A. Khi nào?

B. Vì sao?

C. Ở đâu?

Câu 18: *Câu nào sau đây không có hình ảnh so sánh?*

A. Cơn gió mùa hạ lướt qua vùng sen trên hồ như báo trước mùa về của một thức quả thanh nhã và tinh khiết.

B. Những hạt lúa non thơm mát như dòng sữa non của mẹ.

C. Bông lúa cong xuống như lưỡi liềm.

Câu 19: **Viết lại câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng các hình ảnh so sánh:**

Mặt trời mọc đỏ ối.

.....

Trường Tiểu học Ngọc Lâm

Họ và tên:...../ Lớp:

PHIẾU TIẾNG VIỆT

Đọc đoạn văn sau: SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa có một cô bé sống cùng mẹ trong một túp lều tranh dột nát nhưng đó là một bé gái vô cùng hiếu thảo. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa, và cô bé vô cùng buồn bã. Một lần đang ngồi khóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông già nói với cô bé:

- Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó. Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì mẹ cháu sống được bằng đấy ngày.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh, hai cánh, ba cánh bốn cánh. Chỉ có bốn cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được bằng đấy ngày thôi sao?

Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Từ đó người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé đó dành cho mẹ mình.

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Cô bé có hoàn cảnh sống như thế nào?

- A. Cô bé sống với mẹ trong cảnh nghèo nàn.
- B. Cô bé sống với bố mẹ trong xa hoa, tráng lệ.
- C. Cô bé mồ côi, sống ở ven đường.

Câu 2: Ông lão đã nói gì với cô bé sau khi biết sự tình?

- A. Ông lão bảo cô hái những bông hoa trên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng, số cánh hoa sẽ tương ứng với số ngày mẹ cô bé sống.
- B. Ông lão bảo cô chỉ hái một bông hoa duy nhất trên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng, số cánh hoa sẽ tương ứng với số ngày mẹ cô bé sống.
- C. Ông lão bảo cô chỉ cần hái bông hoa duy nhất trên gốc cây cổ thụ trong rừng, số cánh hoa sẽ tương ứng với số ngày mẹ cô bé sống.

Câu 3: Vì sao cô bé lại xé từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ?

- A. Vì cô bé nghĩ bông hoa nhiều cánh nhỏ sẽ đẹp hơn.
- B. Vì cô bé nghĩ bông hoa nhiều cánh nhỏ sẽ kéo dài được sự sống của mẹ.
- C. Vì cô bé nghĩ bông hoa nhiều cánh nhỏ là bông hoa đặc biệt nhất để dành tặng mẹ.

Câu 4: Theo em, bông hoa cúc trắng biểu tượng cho điều gì thông qua câu truyện trên

- A. Biểu tượng của sự tinh khiết, thanh cao của một người con gái.

B. Biểu tượng của sự sống, là sự hiếu thảo của người con đối với mẹ.

C. Biểu tượng của tình yêu vĩnh cửu.

Câu 5: Thông điệp được gửi gắm là gì?

.....

Câu 6: Trong cuộc sống, em thể hiện sự hiếu thảo đối với người thân trong gia đình bằng những cách nào?

.....

Câu 7: Tìm 5 từ ngữ chỉ đặc điểm được sử dụng trong câu chuyện trên.

.....

Câu 8: Tìm từ ngữ có trái nghĩa với các từ sau: *buồn bã, khó khăn*.

.....

Câu 9: Đặt một câu có hình ảnh so sánh về hoa hồng.

.....

Câu 10: Dấu gạch ngang trong câu ở đoạn văn trên dùng để làm gì?

.....

Câu 11: Từ ngữ nào trả lời cho câu hỏi Làm gì trong câu: “Hai anh em thú nhận mọi chuyện với mẹ.”?

.....

Câu 12: Chuyển câu “*Các bạn đến thăm làng quê*” thành một câu khiến.

.....

Câu 13: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống: (1 điểm)

Trong vườn □ muôn hoa đua sắc □ quả sai trĩu cành □ chim ríu rít hát ca □ một đạo □ cứ tan học là bọn trẻ lại đến vườn hoa chơi đùa thỏa thích.

**Câu 14: Chỉ ra sự vật được so sánh và từ ngữ dùng để so sánh trong câu văn sau:
Nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.**

- Sự vật được so sánh:.....

- Từ ngữ dùng để so sánh:.....

Câu 15:

Từ so sánh được sử dụng trong câu sau là từ ngữ nào?(0,5 điểm) “Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quần mép, khô dần.”

A. To như.

B. Như cái sàng.

C. Như.

Câu 16: Từ ngữ in đậm trong câu “Đêm đêm, *bên bếp lửa bập bùng*, các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn ngôi nhà rông đã từng chứng kiến.” trả lời cho câu hỏi nào? (0,5 điểm)

A. Khi nào?

B. Ở đâu?

C. Vì sao?

Câu 17: Dòng nào sau đây chỉ gồm những từ chỉ đặc điểm?

A. Thanh nhã, mùi thơm, trong sạch

B. Sự bí mật, dẻo, thơm

C. Tinh khiết, bát ngát, giản dị

Câu 18: Gạch chân dưới những sự vật được so sánh với nhau trong các câu dưới đây:

a) Trên trời mây trắng như bông

Ở giữa cánh đồng bông trắng như mây.

Câu 19: Đặt dấu câu thích hợp trong câu dưới đây: “Nhà Rông là ngôi nhà cộng đồng nơi tụ họp trao đổi thảo luận của dân làng trong các buôn làng trên Tây Nguyên.”

Câu 20: Hãy chuyển câu: “Bạn nhỏ học bài.”

a. Câu hỏi:

.....

b. Câu khiến:

.....

PHIẾU TIẾNG VIỆT

Đọc thầm văn bản sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu

SỰ TÍCH SÔNG HỒ Ở TÂY NGUYÊN

Ngày xưa, muông thú còn sống thành buôn làng, quanh một cái hồ lớn. Cuộc sống thật tươi vui, nhộn nhịp và đầm ấm.

Một hôm, Cá Sấu từ xa đến, chiếm luôn cái hồ. Cảnh hồ trở nên vắng lặng. Già làng Voi tức lắm, liền bảo mọi người cùng đoàn kết đánh đuổi Cá Sấu.

Trong một trận đánh, già làng Voi nhử được Cá Sấu ra xa hồ nước. Cá Sấu khát quá, cố chạy trở lại lòng hồ. Nhưng đã muộn, lúc này cả làng xúm lại, vây kín mặt hồ. Muông thú các nơi cũng kéo gỗ lát đường, băng qua bãi lầy, đến bên hồ trợ giúp. Cá Sấu không được uống nước để lấy thêm sức mạnh, nó bị già làng Voi đánh quỵ.

Ngày nay, khắp núi rừng Tây Nguyên đâu đâu cũng có sông hồ. Dân làng bảo: những dấu chân già làng Voi đánh nhau với Cá Sấu tạo thành hồ. Còn những dấu vết kéo gỗ ngang dọc hoá thành sông, suối.

(Theo *Truyện cổ Tây Nguyên*)

1. Già làng Voi tức giận vì điều gì?

- A. Cá Sấu đến sống ở hồ nước của buôn làng. B. Cá Sấu đến chiếm hồ nước của buôn làng.
- C. Cá Sấu đến phá cuộc sống của buôn làng.

2. Già làng Voi làm thế nào để đánh thắng cá Sấu?

- A. Nhử Cá Sấu lên bờ hồ để dân làng dễ đánh bại.
- B. Nhử Cá Sấu ra xa hồ nước để dễ dàng đánh bại.
- C. Nhử Cá Sấu ra đến bãi lầy để dễ dàng đánh bại.

3. Theo dân làng, sông hồ ở Tây Nguyên do đâu mà có?

- A. Do dấu chân già làng Voi và dấu vết kéo gỗ tạo thành.
- B. Do dấu chân của Cá Sấu và dấu vết trận đánh tạo thành.
- C. Do dấu chân dân làng và dấu chân muông thú tạo thành.

4. Vì sao mọi người đồng lòng cùng già làng Voi đánh đuổi Cá Sấu?

.....

.....

5. Nội dung, ý nghĩa của câu chuyện là:

- A. Giải thích sự hình thành sông hồ, ca ngợi ý chí quyết tâm và lòng dũng cảm của dân làng Tây Nguyên.

B. Giải thích sự hình thành sông hồ, ca ngợi trí thông minh và quyết tâm đuổi Cá Sấu của già làng Voi.

C. Giải thích sự hình thành sông hồ, ca ngợi trí thông minh và tinh thần đoàn kết của dân làng Tây Nguyên.

6. Xếp các từ được gạch chân vào nhóm từ ngữ thích hợp:

Trong một trận đánh, già làng Voi nhử được Cá Sấu ra xa hồ nước. Cá Sấu khát quá, cố chạy trở lại lòng hồ. Nhưng đã muộn, lúc này cả làng xúm lại, vây kín mặt hồ.

Muông thú các nơi cũng kéo gổ lát đường, băng qua bãi lầy, đến bên hồ trợ giúp. Cá Sấu không được uống nước để lấy thêm sức mạnh, nó bị già làng Voi đánh quỵ.

a. Từ ngữ chỉ sự vật:

b. Từ ngữ chỉ hoạt động:

c. Từ ngữ chỉ đặc điểm:

7. a/ Hai từ trái nghĩa có trong bài là:/

b/ Từ cùng nghĩa với từ **đầm ảm** là từ, **đoàn kết** là từ

8. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm:

a. **Sáng tinh mơ**, ông em đã cặm cùi làm việc ngoài vườn.

.....

b. **Trên các vách núi**, những chùm phong lan đang khoe sắc màu rực rỡ.

.....

c. **Bên cảng lúc nào cũng đông vui, nhộn nhịp**.

.....

d. **Những đóa hoa** rực lên dưới ánh mặt trời.

.....

9. Viết lại những câu văn dưới đây cho sinh động gọi cảm bằng cách sử dụng các hình ảnh so sánh

a. Mặt trời mọc đỏ ối.

.....

b. Những giọt sương long lanh

.....

c. Mặt biển phẳng lặng rộng mênh mông.

.....

d. Con sông quê em quanh co, uốn khúc

.....

10. Nối các từ có nghĩa giống nhau

Trẻ em	Chịu khó	Vĩ đại	Gọn gàng	Dũng cảm
--------	----------	--------	----------	----------

Siêng năng	Ngăn nắp	Gan dạ	Thiếu nhi	Không lồ
------------	----------	--------	-----------	----------

PHIẾU TIẾNG VIỆT

Đọc thầm văn bản sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

CON SÔNG QUÊ HƯƠNG

Con sông Hồng chảy qua quê hương em. Dòng sông đẹp như một dải lụa đào vắt ngang lên tấm áo xanh mượt của đồng bằng Bắc Bộ. Nó đã gắn bó với tuổi thơ ấu của em, làm ấm lòng biết bao trái tim bé nhỏ. Ôi! Con sông thân thương!

Ánh bình minh vàng chan hòa trên mặt sông ấm áp. Những đám cỏ non còn ướt đầm sương đêm, ngơ ngác trong giấc mộng ngọt ngào. Từng đoàn thuyền giông buồm ra khơi, thả lưới đánh cá. Những tiếng hò, tiếng hát vang lên xáo động cả mặt sông. Trông kia, các em bé té nước cho nhau cười như nắc nẻ. Chúng bơi lội, chúng lặn ngụp như những chú cá heo. Sông dịu dàng ôm chúng vào lòng như một người mẹ. Sông chảy giữa những bụi dâu, bãi mía xanh ngắt. Tiếng sóng vỗ ì oạp vào bờ, như hát, như reo vui cùng chúng em. Hai bên bờ, các cô các bà đem chăn màn ra giặt ra phơi, mồ hôi ướt đầm tấm lưng gầy ...

Ôi dòng sông! Sông đẹp dịu dàng trong những ngày nắng đẹp, sông trắng xóa trong những cơn mưa bụi mùa hè. Sông đỏ ngầu, ầm ầm, tức giận chảy xiết mỗi khi nước lũ tràn về. Sông muốn cho chúng em cuộc sống yên bình.

Sưu tầm

1. Bài văn tả con sông nào?

A. Sông Đà
Hồng

B. Sông Hương

C. Sông

2. Dòng sông được so sánh với ai?

A. Người lái đò

B. Người bà

C. Người mẹ

3. Dòng sông đối với bạn nhỏ là như thế nào?

A. Đẹp như một dải lụa đào vắt ngang lên tấm áo xanh mượt của đồng bằng Bắc Bộ.

B. Gắn bó với tuổi thơ ấu của em, làm ấm lòng biết bao trái tim bé nhỏ, là con sông thân thương.

C. là con sông bình thường chảy qua quê hương.

4. Gạch chân dưới hình ảnh so sánh có trong đoạn văn trên.

5. Câu : “ Ôi! Con sông thân thương! ”

Thuộc kiểu câu:

.....

6. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm:

Sông đỏ ngầu, ầm ầm, tức giận chảy xiết mỗi khi nước lũ tràn về.

.....

7. Cho đoạn văn sau. Hãy điền từ thích hợp vào chỗ chấm.

“ Ánh bình minh vàng chan hòa trên mặt sông âm áp. Những đám cỏ non còn ướt đầm sương đêm, ngơ ngác trong giấc mộng ngọt ngào. Từng đoàn thuyền giong buồm ra khơi, thả lưới đánh cá”.

- Các từ chỉ sự vật là:.....

- Các từ chỉ đặc điểm là:.....

.....

- Các từ chỉ hoạt động là:

8. Hãy gạch chân dưới từ không cùng nghĩa với những từ còn lại.

a. Thật thà, thật sự, thật lòng, thành thật, thật tâm.

b. Thẳng thắn, thẳng tính, ngay thẳng, ngay ngắn, ngay thật.

c. Chân thật, chân thành, chân tình, chân thực, chân chất.

9. Điền dấu câu phù hợp vào ô trống:

Năm ấy muông thú mở cuộc thi chạy đua trong rừng Tham gia cuộc đua có Ngựa con Hươu chị Hươu em Thỏ trắng Thỏ xám, ... Ai sẽ trở thành nhà vô địch đây Tất cả đều mong muốn mình giành được vòng nguyệt quế của cuộc đua

10. Gạch chân dưới các sự vật được so sánh, khoanh vào từ so sánh trong các câu dưới đây:

a. Bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa.	c. Bóng bàng tròn lấm Tròn như cái nong Em ngồi vào trong Mát ơi là mát.
b. Tán lá xòe ra như cái ô khổng lồ.	

11. Điền dấu phẩy thích hợp vào chỗ trống:

a) Chào mào sáo sậu sáo đen đàn đàn lũ lũ bay đi bay về lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau trò chuyện trêu ghẹo và tranh cãi nhau.

b) Vừa lúc đó sứ giả đem ngựa sắt roi sắt áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ.

12. Tìm và ghi lại hai từ trái nghĩa có trong đoạn văn trên:.....

13. Viết lại câu: “Ánh bình minh vàng chan hòa trên mặt sông âm áp.” thành câu cảm?

.....

14. Tìm từ trái nghĩa với các từ:

âm áp/....., yên bình/.....ngọt ngào/....., ướt đầm/..... xáo động/....., đỏ ngầu/.....

PHIẾU TOÁN

I. Trắc nghiệm. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số tám mươi một nghìn ba trăm hai mươi một được viết là:

- A. 81 321 B. 80 1321 C. 81 312 D. 80 321

Câu 2. Số liền trước số tròn trăm lớn nhất có 5 chữ số là số:

- A. 99 989 B. 99 899 C. 98 989 D. 89 899

Câu 3. Làm tròn số 40 657 đến hàng nghìn và hàng chục nghìn ta được:

- A. 40 000 và 50 000 B. 42 000 và 50 000 C. 51 000 và 40 000 D. 41 000 và 40 000

Câu 4. Hoa bắt đầu tập thể dục lúc 16 giờ kém 10 phút và bạn tập trong 45 phút.

Vậy Hoa tập thể dục xong lúc mấy giờ?

- A. 15 giờ 45 phút B. 16 giờ 35 ph C. 17 giờ 35 phút D. 15 giờ 50 phút

Câu 5. Bố Phương đi công tác bắt đầu từ ngày 28 tháng 8 đến hết ngày 7 tháng 9.

Vậy số ngày đi công tác của bố Phương là:

- A. 10 ngày B. 11 ngày C. 12 ngày D. 13 ngày

Câu 6. Vựa trái cây của cô Ba nhập về 3 xe sầu riêng gồm 2 xe to và 1 xe nhỏ. Mỗi xe to chở 4 500 kg sầu riêng và xe nhỏ chở 2 800 kg sầu riêng. Vậy cô Ba nhập về số khối lượng sầu riêng là:

- A. 11 800 kg B. 7 300 kg C. 10 800 kg
D. 6 300 kg

Câu 7. Hình tròn tâm O có bán kính là 500 mm.

Chu vi của hình vuông ABCD là:

- A. 1000 m B. 20 dm
C. 4 m D. 40 cm

Câu 8. Số cần điền vào chỗ trống là:

$$71\,708 > 7 \dots 930$$

- A. 0 B. 1
C. 2 D. 3

II. Phần tự luận:

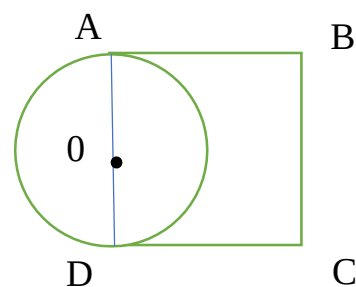
Bài 1. Tính biểu thức:

$$12\,545 + 10\,546 \times 6$$

$$20\,615 + 15\,387 - 19\,865$$

$$45\,970 : 5 \times 2$$

.....
.....
.....
.....



Bài 2. Kiểm đếm số chiếc diều mỗi loại trong hình vẽ sau (theo mẫu):

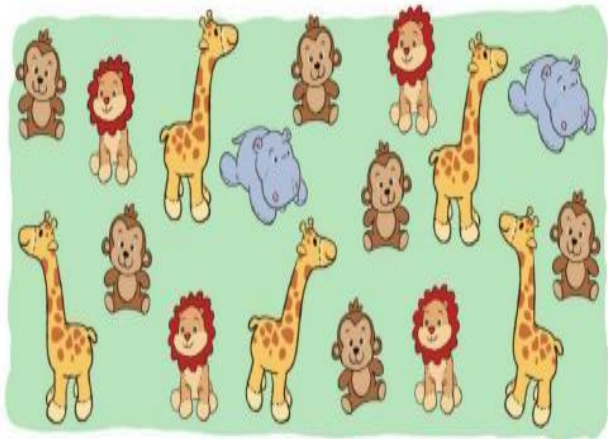


Số lượng chiếc diều mỗi loại

Chiếc diều màu vàng		
Chiều diều màu xanh		
Chiếc diều màu đỏ		

Bài 3. Quan sát và cho biết trong tranh có những loại thú

nhồi bông nào và số lượng mỗi loại:



Có những loại thú nhồi bông là
.....
.....

...Có con hà mã.
Số khi nhiều hơn số hươu cao cổ là
..... con.
Trong tranh vẽ có tất cảcon thú nhồi bông

Bài 4. Cho bảng số liệu về số giờ đọc sách của bạn Minh, Chi, Ngọc trong tuần như sau:

Bạn	Minh	Chi	Ngọc
Số giờ đọc sách (giờ)	10	9	8

- a. Người đọc sách nhiều giờ nhất trong tuần là ai?
- b. Tổng số giờ đọc sách của cả ba bạn là bao nhiêu giờ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Cho số cây trồng được của một quận Hà Đông vào các năm 2019; 2020; 2021 lần lượt là: 1 234 cây, 2 134 cây, 2 132 cây.

a. Điền số thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện bảng sau:

Năm	2019	2020	2021
Số cây			

b. Tính tổng số cây của quận Hà Đông trồng được trong 3 năm 2019, 2020, 2021.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Hãy chọn từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* điền vào chỗ chấm cho phù hợp:

- Nếu được điểm tốt trong kì thi cuối năm,.....em sẽ đạt học sinh xuất sắc.

- Bầu trời âm u,.....trời sắp mưa.

- Em bé sơ sinh lấy quyền truyện trên giá sách cao.

Trường Tiểu học Ngọc Lâm

Họ và tên:...../ **Lớp:**

PHIẾU TOÁN

I. Trắc nghiệm

Câu 1. Số 7 chục nghìn, 6 trăm, 4 nghìn và 5 chục viết là:

- A. 76 405 B. 74 450 C. 74 650 D. 76 540

Câu 2. Điền dấu thích hợp, biết 3 tuần 7 ngày 1 tháng

- A. < B. > C. = D. Không có dấu nào

Câu 3. Hà đi học về đến nhà lúc 17 giờ kém 5 phút, chị Mai đi học về đến nhà lúc 17 giờ 15 phút. Vậy Hà đi học về sớm hơn chị Mai là:

- A. 10 phút B. 15 phút C. 20 phút D. 25 phút

Câu 4. Trong số 96 023, giá trị của chữ số 9 gấp giá trị của chữ số 3 là:

- A. 3 lần B. 300 lần C. 3000 lần D. 30 000 lần

Câu 5. Một cái hồ hình tròn có bán kính 500 m. Đường kính của hồ đó là:

- A. 250 m B. 2000 m C. 1 km D. 150 m

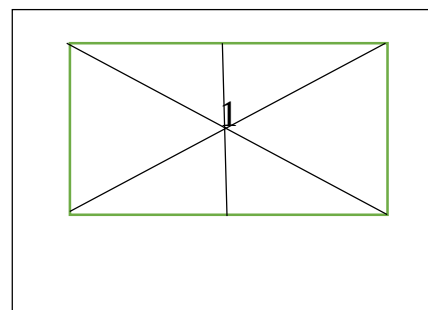
Câu 6. Hình bên có tam giác

Câu 7. Liền sau của số chẵn lớn nhất có 5 chữ số là:

- A. 99 998 B. 99 999 C. 100 000 D. 100 001

Câu 8. Diện tích của một miếng bìa hình chữ nhật có chu vi 78 cm, chiều rộng là 10 cm là:

- A. 39 cm² B. 29 cm² C. 290 cm² D. 390 cm²



Câu 9. Lần đầu người ta chuyển 28 250 kg thóc vào kho. Lần sau chuyển số thóc gấp đôi lần đầu. Số thóc chuyển vào kho sau hai lần là:

- A. 56 500 kg B. 84 750 kg
C. 76 650 kg D. 66 650 kg

Câu 10. Hiền về quê thăm ông bà bắt đầu từ sáng ngày 25 tháng 5 đến hết ngày 1 tháng 6. Vậy thời gian Hiền ở quê với ông bà là:

- A. 8 ngày B. 7 ngày C. 6 ngày D. 5 ngày

Câu 11. Cửa hàng có 65 086 m vải. Cửa hàng đã bán 4 lần, mỗi lần 10 867 m vải. Vậy cửa hàng còn lại số mét vải là: A. 43 468 m B. 21 618 m

- C. 54 219 m D. 21 681 m

Câu 12. Một hình chữ nhật có chiều dài là a (cm), chiều rộng là b (cm). Diện tích hình chữ nhật là:

- A. $(a + b) \times 2$ (cm) B. $(a - b) \times 2$ (cm) C. $a \times b$ (cm) D. $a \times b$ (cm²)

Phần tự luận

Bài 1. Điền Đ, S

Bố Hà lái xe chở Hà đến một ngã tư có đèn vàng. Hà nhìn thấy biển báo xanh rẽ trái. Khả năng nào có thể xảy ra?

- a/ Bố Hà lái xe đi thẳng.
- b/ Bố Hà sẽ dừng lại.
- c/ Bố Hà rẽ trái.
- d/ Bố Hà quay xe lại.
- e/ Bố Hà chờ hết đèn vàng rồi đi.
- g/ Bố Hà chờ hết đèn đỏ rồi đi.
- h/ Bố Hà có thể rẽ phải
- i/ Bố Hà chờ hết đèn xanh rồi đi.

Bài 2. Làm tròn các số sau theo yêu cầu từng cột:

Số đã cho	Đến hàng chục	Đến hàng trăm	Đến hàng nghìn	Đến hàng chục nghìn
25 000				
10 675				
36 048				
22 570				

Bài 3. a/ Tính biểu thức

$24\,651 + 36\,426 : 6$

=.....

=.....

.....

b/ Tìm số chưa biết

$35\,040 : X = 50 : 5$

.....

.....

.....

Bài 4. Một bể bơi hình vuông có diện tích 100 m². Vậy chu vi của bể bơi đó là bao nhiêu mét?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Một cửa hàng có 48 325 kg gạo, cửa hàng đã bán $\frac{1}{5}$ số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Cho dãy số: 12 230, 12 330, 12 430, 12 530, 12 630, 12 730, 12 830

a/ Dãy số trên có tất cảsố.

b/ Số đứng thứ 5 trong dãy số là số.....

d/Số thứ 8 của dãy số đó là số.....

e/ Số thứ 7 của dãy số hơn số đứng đầu là

g/ Mỗi số trong dãy số đó hơn kém nhau số đơn vị là.....

Trường Tiểu học Ngọc Lâm

Họ và tên:...../ Lớp:

PHIẾU TOÁN

I. Trắc nghiệm. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

A. Trắc nghiệm

Câu 1. Số gồm 7 trăm, 4 chục nghìn, 8 nghìn, 6 đơn vị là:

A. 7486
860

B. 48 706

C. 48 760

D. 47

Câu 2. Khoanh vào biểu thức có kết quả lớn nhất trong:

A. $25\,460 + 17\,356$
 $56\,211$

B. $10\,548 \times 3$

C. $90\,430 : 5$

D. $75\,420 -$

Câu 3. Số XXI được đọc là:

A. Mười chín

B. Hai mươi

C. Hai mươi một

D. Hai mươi hai

Câu 4. Cho số 25 000. Hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a/ Liên trước số 25 000 là số..... Liên sau số 25 000 là số.....

c/ Chữ số 2 có giá trị là.....Bớt ở chữ số 2 là 1 đơn vị thì số đó giảm là.....

d/ Chữ số 5 có giá trị làThêm 4 đơn vị vào chữ số 5 thì số đó tăng là.....

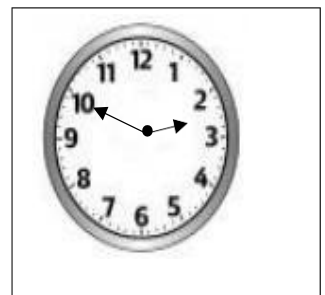
c/ Số tròn chục nghìn liền trước số 24 000 là số

d/ Bớt đi hai chữ số 0 tận cùng của số 24 000, ta được số và số đó bị giảm đi..... lần.

Câu 5. Quan sát đồng hồ và điền số:

a/ Sáng : giờphút giờ kémphút

b/ Chiều : giờphút
..... giờ kémphút



Câu 6. Trong hộp có 6 quả cam, 3 quả lê và 1 quả táo. Không nhìn vào rổ Minh lấy ra 6 quả. Vậy Minh chắc chắn lấy được ít nhất là:

A. 2 quả táo

B. 2 quả lê

C. 1 quả cam

D. Mỗi loại 1 quả

Câu 7. Mẹ mua 8 quả dưa ép lấy nước, mỗi quả mẹ ép được khoảng 250 ml dưa. Mẹ rót số nước ép đó vào đầy hai chai. Vậy lượng nước trong mỗi chai là:

- A. 1 l B. 1 200 ml
C. 2 l D. 1600 ml

Câu 8. Một hình vuông có chu vi bằng 28 cm. Diện tích của hình vuông đó là:

- A. 7 cm² B. 42 cm² C. 21 cm² D. 49 cm²

Câu 9. Hôm nay là ngày 29 tháng 4. Còn 5 ngày nữa sẽ là ngày sinh nhật của Nam. Vậy sinh nhật của Nam là ngày:

- A. 5 tháng 5 B. 4 tháng 5 C. 3 tháng 5 D. 2 tháng 5

Câu 10. Một đô la Mỹ đổi được khoảng 24 000 đồng. Tết vừa rồi Mai được mừng tuổi 4 đô la Mỹ. Nếu đổi sang tiền Việt Nam thì Mai có khoảng:

- A. 96 000 đồng B. 86 000 đồng C. 69 000 đồng D. 28 000 đồng

Câu 11. Những tháng nào sau đây có 30 ngày?

- A. Tháng 2, tháng 3, tháng 5 và tháng 6 B. Tháng 6, tháng 8, tháng 10 và tháng 12
C. Tháng 2, tháng 4, tháng 6 và tháng 11 C. Tháng 4, tháng 6, tháng 9 và tháng 11

II. Phần tự luận:

Bài 1. Số

Thừa số	12 454	33 126	34 555	56 105
Thừa số	5		2	
Tích		6		3

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức sau:

$$14\,580 : 3 : 2$$

$$32\,540 \times 3 - 80\,000 : 2$$

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Một hình chữ nhật có chiều dài 3 dm 5 cm, và gấp 7 lần chiều rộng . Tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Vườn cam có 10 246 cây. Vườn đào có số cây gấp 5 lần số cây cam. Hỏi vườn đào hơn vườn cam bao nhiêu cây ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

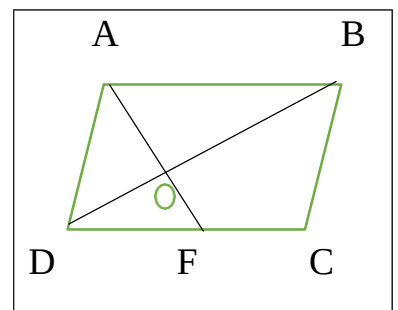
Bài 5. Viết tên các hình tam giác và tứ giác có trong hình:

a/ Tam giác:

.....

b/ Tứ giác:

.....



Bài 6. Thứ tự các dấu cần điền là: $45 \square 9 \square 5 = 25$

PHIẾU TOÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. (0,5 điểm) Giá trị của chữ số 7 trong số 76 985 là:

- A. 700 B. 70 000 C. 7 000 D. 70

Câu 2. (0,5 điểm) Số 18 viết theo số La Mã là:

- A. XVII B. XIIIIV C. XVIII D. XXIII

Câu 3. (0,5 điểm) Minh về quê thăm ông bà từ ngày 29 tháng 6 đến hết ngày 5 tháng 7. Thời gian Minh về quê với ông bà là:

- A. 5 ngày B. 6 ngày C. 7 ngày D. 8 ngày

Câu 4. (0,5 điểm) Những tháng có 30 ngày trong năm là:

- A. Tháng 3, 5, 9, 11 B. Tháng 2, 4, 6, 8 C. Tháng 3, 5, 7, 9 D. Tháng 3, 7, 9, 12

Câu 5. (0,5 điểm) Làm tròn số 92 530 đến hàng chục nghìn ta được số:

- A. 100 000 B. 91 000 C. 80 000 D. 90 000

Câu 6. (0,5 điểm) Một hình vuông có chu vi là 36 cm. Diện tích của hình vuông đó là:

- A. 18 cm² B. 81 cm² C. 81 cm D. 16 cm²

Câu 7. (0,5 điểm) $\frac{1}{5}$ của 5 km =m

- A. 1000 m B. 5000 m C. 100 m D. 25 m

Câu 8. (0,5 điểm) Trong một phép chia có dư biết số chia là 8, thương là 16 và số dư là số dư lớn nhất. Vậy số bị chia của phép chia đó là:

- A. 2 B. 172 C. 128 D. 135

II. PHẦN TỰ LUẬN

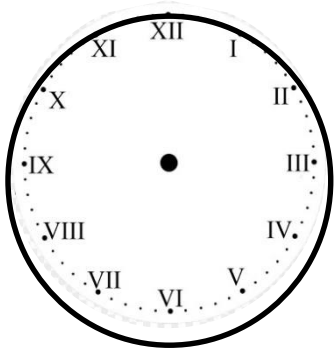
Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

43 587 + 26 854	90 000 – 27 594	20 654 x 4	45 876 : 9

Bài 2. (1 điểm)

a) Hãy vẽ thêm kim giờ và kim phút để đồng hồ dưới đây chỉ 13 giờ 28 phút

b) Tìm thành phần chưa biết trong phép tính sau:



?

x 4 = 1520 + 23 432

Bài 3. (2 điểm)

Cửa hàng nhập về 4576 kg gạo. Cửa hàng đã bán $\frac{1}{4}$ số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

Bài 4. (1 điểm) Điền dấu ngoặc đơn () vào biểu thức sau để có kết quả đúng. Sau đó hãy trình bày chi tiết cách tính giá trị biểu thức đó

$$95 - 4 + 8 : 2 = 89$$